

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 16 /2023/HSST
Ngày 25 tháng 5 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khánh Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Ông Nguyễn Thành Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình T** ; Tên gọi khác: Th; Giới T1h: Nam; Sinh ngày: 20/10/1980; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu 4, xã BY, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Tr; Đã chết; Con bà: Trần Thị L; Sinh năm: 1940; Gia đình có 06 anh em, bị can là con thứ sáu; Vợ: Phan Thị Hải Y, sinh năm 1983, trú tại: Khu 4, xã BY, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Con: Có 04 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến ngày 29/12/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hà Thị Lan Hương - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Văn A – Sinh năm 2008 (Vắng mặt).

Đại diện theo pháp luật: Chị Phạm Thị Hải Y – Sinh năm 1983 (mẹ cháu An)

Địa chỉ: Khu 4, xã BY, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 44 phút, ngày 22/12/2022, T nhận được điện thoại từ số 0987.252.977 của Bùi Văn T1 gọi đến số 0976.944.937 của Nguyễn Đình T hỏi mua 500.000 đồng ma túy Heroine, T đồng ý và hẹn T1 khoảng 11 giờ đến khu vực cầu Hoàng Xá đưa tiền cho T để T đi mua ma túy. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đạp điện nhãn hiệu JVC PRO màu đen, đến cầu Hoàng Xá thuộc khu 2, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy gặp T1 đi cùng Nguyễn Văn Tường, gặp nhau T1 đưa cho T 500.000 đồng. T cầm tiền đi mua ma túy rồi quay lại cầu Hoàng Xá để đưa ma túy cho T1, trên đường về đến cầu Trắng thuộc khu 3, xã Đoan Hạ, huyện Thanh Thủy thì gặp T1 và Tường đang đứng đợi ở đó. T đưa gói ma túy cho T1 rồi đi về nhà. T1 và Tường chia đôi gói ma túy để sử dụng, T1 đã sử dụng hết vào buổi tối ngày 22/12/2022, còn Tường đem ma túy ra nghĩa trang xã Đồng Trung sử dụng thì bị Công an huyện Thanh Thủy kiểm tra phát hiện thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn Tường, Cơ quan điều tra đã triệu tập Bùi Văn T1 để làm rõ, Bùi Văn T1 khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn Tường. Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 23/12/2022 đối với Bùi Văn T1 và Nguyễn Văn Tường là dương T1h với MORPHIN.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn Tường và Bùi Văn T1, hồi 11 giờ 30 phút, ngày 23/12/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đình T, đã tạm giữ tại túi áo ngực bên trái của T: 01 gói giấy màu trắng (loại giấy ăn), bên trong có 01 gói giấy nhỏ, mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu xanh, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng.(T khai nhận đó là gói ma túy Heroine, mục đích để bán). Ngoài ra, còn tạm giữ của T: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, màu đen, bên trong lắp sim số 0976.944.937, 01 xe đạp điện JVC PRO, màu đen, không có biển kiểm soát.

Về nguồn gốc gói ma túy T bán cho T1 và gói ma túy T tàng trữ để bán: Khoảng 9 giờ 44 phút, ngày 22/12/2022, T nhận được điện thoại của T1 hỏi mua 500.000 đồng ma túy Heroine, T đồng ý bán ma túy và gọi điện đến số 0369.159.652 của Nguyễn Văn Tiến, sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú: Khu 5, xã BY, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ hỏi mua 500.000 đồng ma túy Heroine, Tiến đồng ý bán cho T 200.000 đồng và hẹn T đến nhà Tiến để mua bán ma túy. T đi đến cầu Hoàng Xá gặp T1 như đã hẹn trước đó và nhận 500.000 đồng của

T1. T cầm tiền đến nhà Tiến mua 200.000 đồng ma túy, Tiến đưa cho T 01 gói giấy màu trắng (loại giấy ăn), bên trong có 01 gói giấy nhỏ mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. T cầm gói ma túy đi về đến cầu Trắng thuộc khu 3, xã Đoan Hạ thì gặp T1 và Tường, T đưa gói ma túy cho T1 và đi về nhà. Đến khoảng 10 giờ, ngày 23/12/2022, T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Tiến hỏi mua 400.000 đồng ma túy Heroine, Tiến đồng ý và hẹn T đến nhà Tiến. Khoảng 11 giờ, T điều khiển xe đạp điện JVC PRO màu đen đến nhà Tiến, T đưa cho Tiến 400.000 đồng và nhận 01 gói giấy màu trắng (loại giấy ăn), bên trong có 01 gói giấy nhỏ, mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu xanh, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng, T mở gói giấy ra kiểm tra rồi đúc vào túi áo ngực bên trái và điều khiển xe đạp điện đi về nhà, gói ma túy này T khai nhận tàng trữ để bán và đã bị thu giữ khi Cơ quan điều tra giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định đối với vật chứng thu giữ của Bùi Văn T1 và Nguyễn Đình T. Tại bản Kết luận giám định số 43/KL- KTHS ngày 26/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận:

“- Dung dịch màu hồng bám dính trong xilanh nhựa gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Heroine;

- Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,060 gam”.

* Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục IA, số thứ tự 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Ngày 28/12/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Đình T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Đối với T1 và Tường cùng nhau góp tiền để mua ma túy, nhưng quá trình mua bán ma túy chỉ có T1 là người trực tiếp giao dịch, đưa tiền và nhận ma túy từ T, T khai nhận chỉ bán ma túy cho T1 và không biết T1 và Tường góp tiền để mua ma túy, nên không có cơ sở để xác định T bán ma túy cho T1 và Tường.

Đối với Nguyễn Văn Tiến, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tiến, kết quả khám xét không thu giữ gì. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Tiến không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đình T vào các ngày 22/12/2022 và 23/12/2022, Tiến khai nhận T có gọi điện thoại cho Tiến nhưng chỉ để trao đổi công việc mà không hỏi mua ma túy, hiện tại không có chứng cứ nào khác để xác định hành vi bán trái phép chất

ma túy của Tiến ngoài lời khai của T, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn Tiến.

Đối với Bùi Văn T1 và Nguyễn Văn Tường, là các đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm quy định khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021 ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội. Công an huyện Thanh Thủy ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 và Tường về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, với hình thức phạt tiền là phù hợp.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSTT ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Khoản 1, Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù T1h từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến ngày 29/12/2022

Ngoài ra, kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng của vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình hộ cận nghèo, con còn nhỏ, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội trở thành công dân tốt.

Tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mặc dù vắng mặt nhưng có mặt người đại diện theo pháp luật. Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa đều thống nhất với nhau, phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng hơn 11 giờ ngày 22/12/2022, tại cầu Trắng thuộc khu 3, xã Đoan Hạ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Đình T đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroine cho Bùi Văn T1 với giá 500.000 đồng. Ngoài ra, T còn có hành vi tàng trữ 0,060 gam ma túy Heroine mục đích để bán thì bị phát hiện bắt giữ cùng với vật chứng. Hành vi của Nguyễn Đình T gây mất trật tự trị an xã hội, cần xử lý theo quy định của pháp luật. Do vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét T1h chất của vụ án là nghiêm trọng, mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bởi ma túy là hiểm họa của xã hội, Nhà nước đã có nhiều biện pháp nhằm loại trừ nhưng tình hình mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy vẫn diễn ra phức tạp. Ma túy cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi của bị cáo đã phạm tội ở mức độ nghiêm trọng nên phải xét xử kịp thời và áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định, bị cáo và vợ có tài sản chung là 01 nhà cấp 4 xây trên diện tích đất 782,5m² tại khu 4, xã BY, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn Văn Tiến, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tiến, kết quả khám xét không thu giữ gì. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Tiến không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đình T vào các ngày 22/12/2022 và 23/12/2022, Tiến khai nhận T có gọi điện thoại cho Tiến nhưng chỉ để trao đổi công việc mà không hỏi mua ma túy, hiện tại không có chứng cứ nào khác để xác định hành vi bán trái phép chất ma túy của Tiến ngoài lời khai của T, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn Tiến.

[6]. Đối với Bùi Văn T1 và Nguyễn Văn Tường, là các đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm quy định khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021 ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội. Công an huyện Thanh Thủy ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 và Tường về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, với hình thức phạt tiền là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy
- Đối với các đồ vật mà các đối tượng dùng để sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, màu đen thu giữ của T, quá trình điều tra xác định là điện thoại T dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy cần tịch thu bán sung ngân sách nhà nước. Đối với sim số 0976.944.937 cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với 01 xe đạp điện JVC PRO, màu đen, không có biển kiểm soát, quá trình điều tra xác định là xe của cháu Nguyễn Văn A (là con trai T). Cháu An không biết T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Cần trả lại cho cháu An (mẹ là chị Phan Thị Hải Yến quản lý) để sử dụng làm phương tiện đi lại.

Truy thu số tiền 500.000đồng là số tiền bị cáo T bán ma túy có được.

[8] Về án phí: Bị cáo là hộ cận nghèo cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp.

[9] Bị cáo, người có Quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp được quyền kháng cáo bản án.

[10] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1, Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù T1h từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ (từ 23/12/2022 đến ngày 29/12/2022).

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 xilanh nhựa loại 3ml/cc và 0,022 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định. 01 vỏ ống Novocain và 01 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu xanh.

- Tịch thu bán sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, màu đen thu giữ của T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0976.944.937

- Trả lại cho chị Phan Thị Hải Yến là mẹ cháu Nguyễn Văn A 01 xe đạp điện JVC PRO, màu đen, không có biển kiểm soát.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2023).

- Truy thu của bị cáo T số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a, Khoản 1, Điều 23, Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí cho bị cáo Nguyễn Đình T.

Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, Người đại diện theo pháp luật cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của bản án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, đề yêu cầu TAND tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có QL&NVLQ
- Người bào chữa; Người đại diện theo PL
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Thanh Thủy;
- UBND xã BÝ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (TB);
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Khánh Vinh